

090

Vải

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

TIÊU CHUẨN NHÀ NƯỚC

TCVN 1677-75 : TCVN 1679-75

GIẤY VẢI XUẤT KHẨU

Hanoi - 1976

MỤC LỤC

| | <i>Trang</i> |
|---|--------------|
| TCVN 1677-75 Giày vải xuất khẩu | |
| Yêu cầu kỹ thuật | 1 |
| TCVN 1678-75 Giày vải xuất khẩu | |
| Phương pháp thử | 4 |
| TCVN 1679-75 Giày vải xuất khẩu | |
| Bao gói, ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản | 8 |

| | | |
|--|---|---------------------------------|
| Việt nam dân chủ cộng hòa Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước Viện Tiêu chuẩn | GIÀY VẢI XUẤT KHẨU Yêu cầu kỹ thuật | TCVN 1677 - 75 Nhóm I |
|--|---|---------------------------------|

Tiêu chuẩn này áp dụng cho giày vải đế cao su xuất khẩu và không áp dụng cho giày vải đế cao su dùng cho môi trường đặc biệt như: axit, kiềm, dầu, nhiệt, điện và những trường hợp đặc biệt khác.

1. CHỈ TIÊU CƠ LÝ

1.1. Các chỉ tiêu cơ lý của giày vải phải phù hợp với quy định trong bảng 1.

Bảng 1

| TÊN CÁC CHỈ TIÊU | Mức |
|---|--------------|
| 1. Lực kéo đứt cao su đế, tính bằng N/cm ² , không nhỏ hơn | 1 100 |
| 2. Độ giãn dài cao su đế, tính bằng %, không nhỏ hơn | 450 |
| 3. Lượng mài mòn cao su đế, tính bằng cm ³ /1,61 km, không lớn hơn. | 2,5 |
| 4. Sức dính : Giữa cao su viền trong với cao su viền ngoài, tính bằng N/cm, không nhỏ hơn . . Giữa cao su viền trong với vải, tính bằng N/cm, không nhỏ hơn | 13 12 |

2. CHỈ TIÊU NGOẠI QUAN

2.1. Các chỉ tiêu ngoại quan trên một đôi giày phải phù hợp với những quy định trong bảng 2.

| | | |
|---|---|----------------------------|
| Xi nghiệp giày vải Thống nhất Hải phòng và Ban Khoa học Hải phòng biên soạn | Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật nhà nước duyệt y ngày 11-11-1975 | Có hiệu lực từ 1-1-1976 |
|---|---|----------------------------|

Bảng 2

| Tên các chỉ tiêu | Quy định | |
|--|---|---|
| | Loại A | Loại B |
| 1. Đường nhựa sơn và đường lăn hoa | Đường nhựa sơn phải đều. Đường lăn hoa, nếu có, phải rõ ràng và sát mép trên của viên trong | Dưới mức quy định cho loại A, nhưng không ảnh hưởng đến mỹ quan |
| 2. Viên ngoài, viên mũ, pho mũ bị sạn cát tạp chất, hoặc bọt khí | Kích thước lớn nhất của mỗi khuyết tật không vượt quá 2mm, lồi ra hoặc lõm vào không quá 1mm. Không cho phép những khuyết tật đó ở tập trung và quá ba chỗ. | Kích thước lớn nhất của mỗi khuyết tật không vượt quá 5mm, lồi ra hoặc lõm vào không quá 2mm. Không cho phép khuyết tật đó ở tập trung và quá năm chỗ |
| 3. Đế giấy bị sạn, cát hoặc bọt khí | Kích thước lớn nhất của mỗi khuyết tật không vượt quá 4mm, lồi ra hoặc lõm vào không quá 1,5mm. Không cho phép những khuyết tật đó ở tập trung và quá năm chỗ | Kích thước lớn nhất của mỗi khuyết tật không vượt quá 6mm, lồi ra hoặc lõm vào không quá 2mm. Không cho phép những khuyết tật đó ở tập trung và quá bảy chỗ |
| 4. Màu sắc mặt vải trên một đôi giày | Chênh lệch nhau không đáng kể | Chênh lệch nhau tương đối rõ |
| 5. Mặt vải của giày bị bẩn | Không cho phép có | Đối với giày có màu, tổng diện tích không vượt quá 100 mm ² nhưng phải ở phần bị che khuất |
| 6. Mặt vải bạt bị bạt và lồi sợi | Không cho phép | Tổng diện tích bị bạt hoặc lồi sợi không quá 80mm ² , nhưng không ở cùng một chỗ và chiều dài mỗi chỗ không quá 10 mm |
| 7. Vải bạt và vải viền bị rách | Không cho phép | Cho phép bị rách không quá 5mm, nhưng phải được khâu lại |

Tiếp theo bảng 2

| Tên các chỉ tiêu | Quy định | |
|---|--|---|
| | Loại A | Loại B |
| 8. Vải lót bên trong bị ố, bị bong, bị nhăn | Tổng diện tích không lớn hơn 400 mm^2 nhưng không được phép bị nhăn | Tổng diện tích không lớn hơn 600 mm^2 |
| 9. Đường may bị đứt, chỉ nhảy mũi | Cho phép khâu lại | |
| 10. Lưới gà và khuy buộc giày | Lưới gà phải rộng, che hết phần khuy phía trong. Khoảng cách các khuy buộc giày sai lệch nhau không quá 2 mm | Khoảng cách các khuy buộc giày sai lệch nhau không qua 4 mm |

Chú thích :

1. Phải kiểm tra ngoại quan theo từng đôi một.
2. Giấy có những khuyết tật làm ảnh hưởng đến việc sử dụng và mỹ quan nhưng chưa được quy định thì xem là sản phẩm không hợp quy cách.

3. PHƯƠNG PHÁP THỬ

Phương pháp thử theo TCVN 1678 - 75.

4. BAO GÓI, GHI NHÃN, VẬN CHUYỂN VÀ BẢO QUẢN

Bao gói, ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản theo TCVN 1679 - 75.